

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-01-2022

V/v “Ly hôn

và tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Chánh Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Lan Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Huỳnh Nhung**– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 488/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mộng T**, sinh năm 1980; (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1980; (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số 2B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2021, bản tự khai, biên bản làm việc ngày 15/12/2021, bà Huỳnh Thị Mộng T trình bày:

Bà T và ông T đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2012. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau, ông T thường

đánh vợ con. Năm 2019, bà T đã bỏ về nhà mẹ ruột sống nhưng vào năm 2020 đã quay lại sống chung với ông T để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại, bà T và ông T đã sống ly thân từ khoảng 03 - 04 tháng nay. Do không còn tình cảm nên nay bà T yêu cầu ly hôn với ông Ngô Hoàng T. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Bà T yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2012 và Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/01/2017; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 15/12/2021, bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2021, ông Ngô Hoàng T trình bày:

Ông T và bà T tiến tới hôn nhân do tự nguyện, việc đăng ký kết hôn và cuộc sống vợ chồng như bà T trình bày là đúng. Nay bà T cương quyết ly hôn, ông T đồng ý ly hôn với bà T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn.

Về con chung: Ông T đồng ý để bà T nuôi 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2012 và Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/01/2017; ông T không cấp dưỡng nuôi con. Ông T yêu cầu được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 22/11/2021, ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông T đã đến mức trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T. Về con chung: bà T tiếp tục nuôi 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2012 và Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/01/2017; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến. Nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mộng T, bị đơn ông Ngô Hoàng T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Ngô Hoàng T có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2012 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bắt đầu quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành với bà Trần Thị Ngọc D (là mẹ ruột của ông T) xác định quá trình chung sống giữa bà T và ông T không hạnh phúc, thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân khoảng 03 - 04 tháng nay (BL27). Ông Ngô Hoàng T cũng đồng ý ly hôn với bà T, yêu cầu giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Điều đó đã chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T là phù hợp quy định pháp luật. Bà T, ông T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên ghi nhận.

[4] Về con chung: bà T và ông T có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2012 và Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/01/2017 hiện đang sống chung với bà T. Xét việc giao con chung cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt về điều kiện vật chất và tinh thần, sự phát triển bình thường của đứa trẻ. Hiện tại, cháu B, cháu L vẫn được chăm sóc và tạo điều kiện phát triển bình thường. Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2021, ông Ngô Hoàng T cũng đồng ý để bà T tiếp tục được nuôi hai con chung. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (BL29), cháu Ngô Hoàng Gia B

cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Để đảm bảo việc phát triển ổn định về vật chất và tinh thần cho các cháu nên giao cháu Ngô Hoàng Gia B và Ngô Hoàng L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T tự nguyện không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có nên không xét đến.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Mộng T đối với ông Ngô Hoàng T. Bà Huỳnh Thị Mộng T được ly hôn với ông Ngô Hoàng T. Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Mộng T và ông Ngô Hoàng T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Huỳnh Thị Mộng T, ông Ngô Hoàng T không yêu cầu cấp dưỡng cho vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mộng T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Ngô Hoàng Gia B, sinh ngày 21/9/2012 và Ngô Hoàng L, sinh ngày 16/01/2017. Ông Ngô Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Huỳnh Thị Mộng T tự nguyện không yêu cầu.

Ông Ngô Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên cha mẹ, cơ quan tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mộng T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001102 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Huỳnh Thị Mộng T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền